TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TS** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/DS-ST
Ngày: 07/12/2021
V/v: "Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản – Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

2. Ông Liêu Khăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 và ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản - Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 206/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: 146 tổ 4, ấp HP, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Quách Thị N, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh T trình bày:*

Do quen biết, ông cho bà Quách Thị N vay tiền nhiều lần sau đó ông có làm 03 giấy mượn tiền đề cùng ngày 24/5/2019 lần lượt số tiền vốn vay cụ thể là 25.000.000 đồng, 20.000.000 đồng, 20.000.000 đồng cho bà N ký tên, tổng cộng tiền vốn của 03 giấy mượn tiền là 65.000.000 đồng và 01 tờ cam kết ngày 18/5/2019 do bà N tự viết, tự ký tên với tổng số tiền 43.000.000 đồng cụ thể gồm mượn 10.000.000 đồng đi Phú Quốc, nợ cũ là 8.000.000 đồng, tiền bà N mượn đóng lãi dùm cho bà N là 25.000.000 đồng. Tổng cộng bà N đã vay của ông tại 03 giấy mượn tiền và 01 tờ cam kết là 108.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông còn giao gạo cho bà N tổng cộng 08 xe tải gạo cụ thể số tiền lần lượt là 14.400.000 đồng, 16.800.000 đồng, 14.400.000 đồng, 14.250.000 đồng, 16.625.000 đồng, 14.250.000 đồng, 16.625.000 đồng, 14.100.000 đồng (ghi tại 07 phiếu giao gạo). Tổng số tiền gạo là 121.450.000 đồng nhưng bà N chỉ trả được 104.450.000 đồng, còn nợ lại ông số tiền mua gạo là 17.000.000 đồng.

Bà N nhiều lần hứa trả đầy đủ cho ông nhưng bà N cố tình né tránh không trả mặc dù ông nhiều lần đến nhà và điện thoại cho bà N yêu cầu thanh toán nợ.

Nay ông yêu cầu bà Quách Thị N có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay còn nợ là 108.000.000 đồng và số tiền mua gạo còn nợ là 17.000.000 đồng. Tổng cộng là 125.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)*.

Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/3/2019 cho đến khi xét xử nhưng tại phiên tòa ông yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/5/2019 cho đến khi xét xử.

** Về phía bị đơn bà Quách Thị N*: Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng bà N không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà N.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông

Nguyễn Huỳnh T. Buộc bà Quách Thị N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Huỳnh T số tiền vay 108.000.000 đồng, tiền gạo còn nợ 17.000.000 đồng, tổng cộng là 125.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/5/2019 cho đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản – Hợp đồng mua bán, bị đơn bà Quách Thị N có địa chỉ tại ấp BT, xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Quách Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Quách Thị N.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng vay tài sản và mua bán gạo giữa nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh T với bị đơn bà Quách Thị N thực tế đã xảy ra được chứng minh tại các giấy mượn tiền, tờ cam kết và phiếu giao gạo bà N đều ký tên. Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng vay tài sản, Hợp đồng mua bán giữa hai bên đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện, có làm giấy tờ phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Ông Tiền giao 08 xe tải gạo (ghi 07 phiếu gạo) với tổng số tiền là 121.450.000 đồng nhưng bà N chỉ trả được 104.450.000 đồng, còn nợ lại ông tiền mua gạo 17.000.000 đồng và số tiền vay tại các giấy mượn tiền, tờ cam kết tổng cộng là 108.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả. Mặc dù ông T đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N có hứa trả đầy đủ cho ông T nhưng bà N cố tình né tránh không trả.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Quách Thị N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng phía bà N đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của ông T nên xem như bà N đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ ông T số tiền vay là 108.000.000 đồng và số tiền mua gạo còn nợ là 17.000.000 đồng, tổng cộng là 125.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)*. Hội đồng xét xử xét thấy, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã

thỏa thuận nên ông T khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền vay, tiền mua gạo và lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó, buộc bà Quách Thị N phải trả cho ông Nguyễn Huỳnh T số tiền vay còn nợ là 108.000.000 đồng và số tiền mua gạo còn nợ là 17.000.000 đồng, tổng cộng là 125.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)*.

Về lãi suất: Tại các giấy mượn tiền, tờ cam kết, phiếu giao gạo hai bên không thỏa thuận mức lãi suất. Do bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông T yêu cầu phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/5/2019 cho đến ngày xét xử là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần được chấp nhận. Vì vậy, tiền lãi tính từ ngày 24/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/12/2021) là 30 tháng 13 ngày (ông T đồng ý làm tròn 30 tháng), lãi suất là 10%/năm (0,833%/tháng), nên được tính như sau:

Số tiền gốc 125.000.000 đồng x 0,833% x 30 tháng = 31.237.500 đồng.

Tổng cộng vốn gốc và lãi bà Quách Thị N phải trả cho ông Nguyễn Huỳnh T là: 125.000.000 đồng + 31.237.500 đồng = 156.237.500 đồng.

[3] Về án phí: Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Quách Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Huỳnh T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 463, Điều 466; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huỳnh T.

Buộc bà Quách Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Huỳnh T số tiền vốn gốc và lãi tổng cộng là 156.237.500 đồng *(Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*, trong đó vốn là 125.000.000 đồng, lãi là 31.237.500 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Quách Thị N phải chịu 7.811.875 đồng *(Bảy triệu tám trăm mười một nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Huỳnh T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 1.562.500 đồng *(Một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008182 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Tâm